

Ngày 31/12/2025	21,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.4%	66.9%	41.3%

	2025	
ROE	6.5%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q4/25		
DT thuần	1.09	QoQ ▼ 14.4 ▼ 93.0%	YoY ▼ 13.0 ▼ 92.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	42.1	YoY ▼ 36.5 ▼ 46.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	-1.88	QoQ ▼ 2.42 ▼ 447%	YoY ▼ 1.08 ▼ 134%
	tỷ VNĐ		

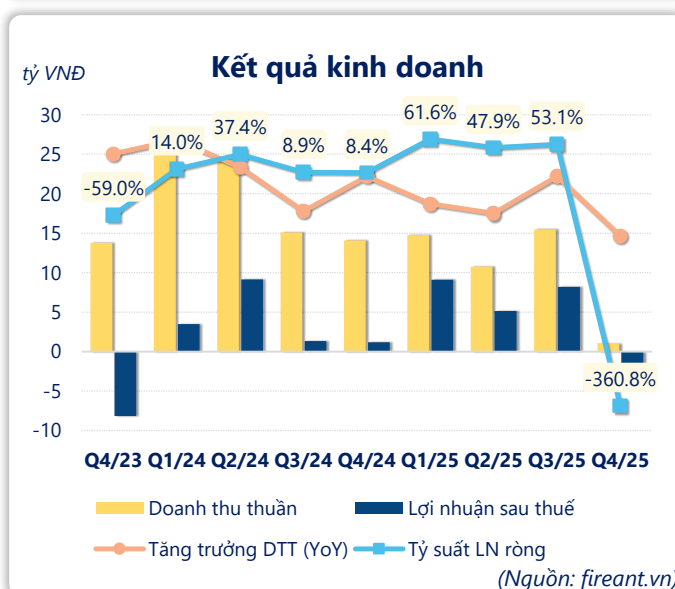
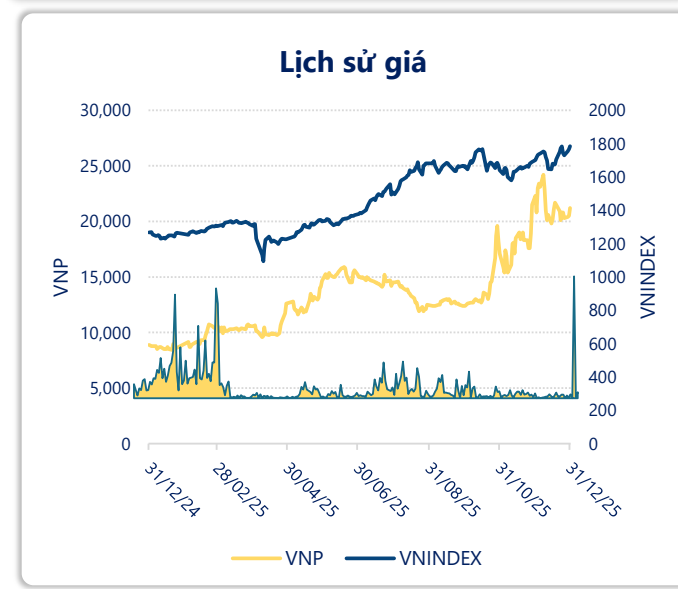
	2025	
LN gộp	-1.66	YoY ▼ 10.3 ▼ 119%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-3.88	QoQ ▼ 12.0 ▼ 148%	YoY ▼ 5.18 ▼ 398%
	tỷ VNĐ		

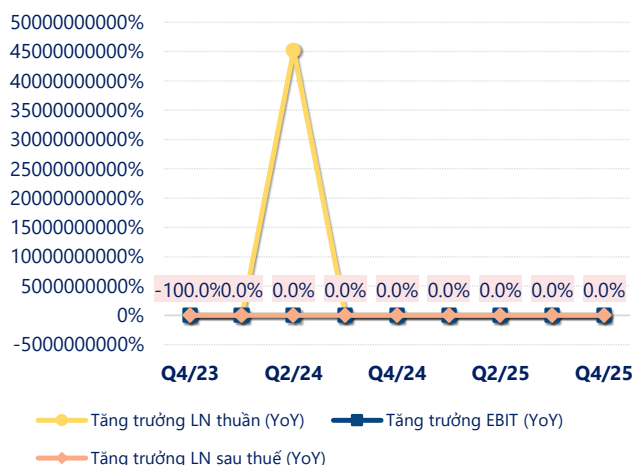
	2025	
LN thuần	19.1	YoY ▲ 4.50 ▲ 30.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-3.93	QoQ ▼ 12.2 ▼ 148%	YoY ▼ 5.11 ▼ 433%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	18.5	YoY ▲ 3.80 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	

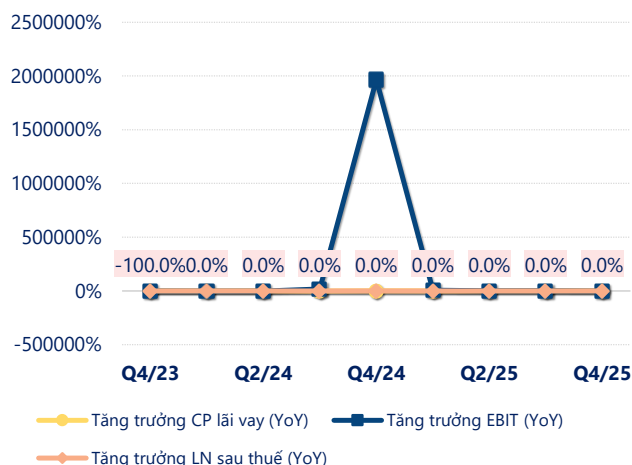


Tăng trưởng lợi nhuận



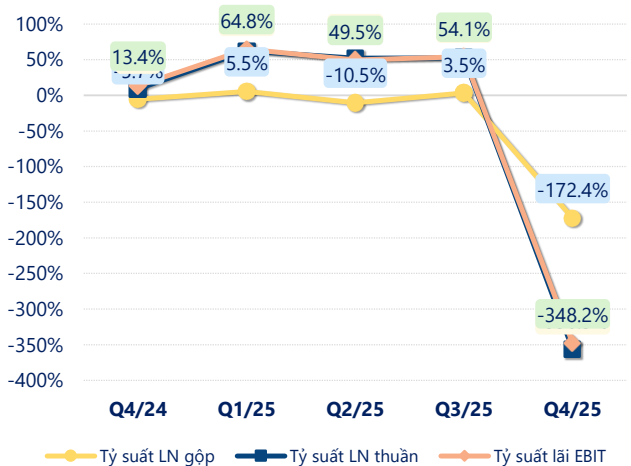
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



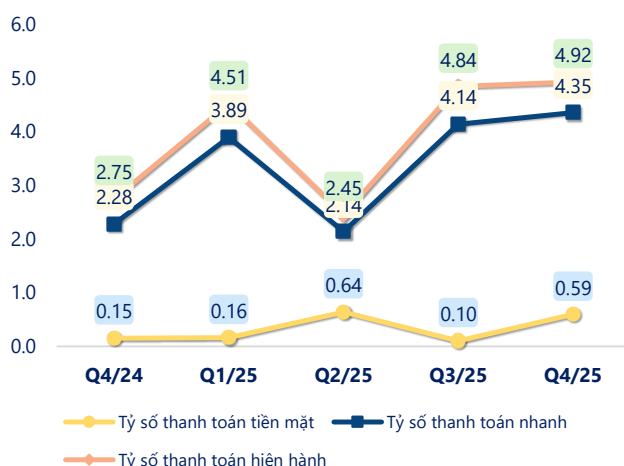
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



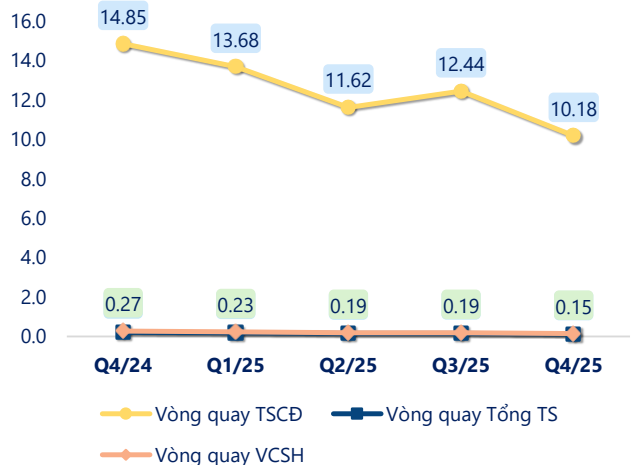
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



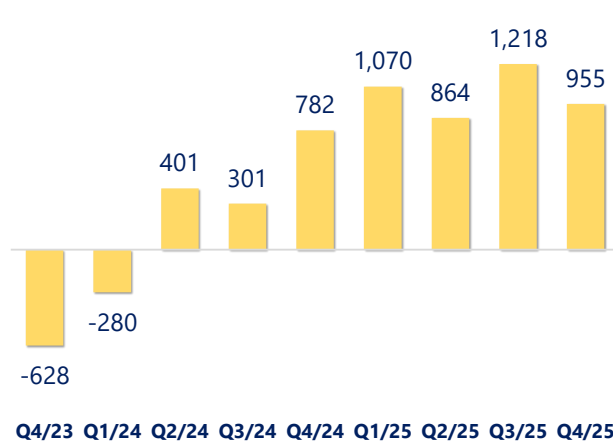
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.09	14.1	-92.3%	42.1	78.6	-46.4%
Giá vốn hàng bán	2.96	14.9	-80.1%	43.8	70.0	-37.4%
Lợi nhuận gộp	-1.88	-0.80	-134%	-1.66	8.67	-119%
Doanh thu HĐTC	1.08	3.27	-66.8%	4.97	6.20	-19.8%
Chi phí TC	0.15	0.73	-80.1%	1.69	3.43	-50.9%
Chi phí lãi vay	0.14	0.71	-79.6%	0.96	3.36	-71.5%
LN trong công ty LKLD	5.25	3.94	33.3%	31.3	14.0	123%
Chi phí bán hàng	0.33	0.67	-50.3%	1.47	2.64	-44.2%
Chi phí QLDN	7.86	3.72	111%	12.3	8.24	49.8%
LN thuần từ HĐKD	-3.88	1.30	-398%	19.1	14.6	30.7%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.12	54.9%	-0.53	0.09	-710%
LN trước thuế	-3.93	1.18	-433%	18.5	14.7	26.3%
Lợi nhuận sau thuế	-3.93	1.18	-433%	18.5	14.7	26.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.93	1.19	-430%	18.6	14.7	26.3%

(Nguồn: fireant.vn)

